

Giáo dục đạo đức cho sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng giai đoạn hiện nay

Nguyễn Thị Lan Anh

Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam
Số 03 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Email: nguyenlananh248@gmail.com

TÓM TẮT: Sinh viên Việt Nam là nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước. Việc chăm lo giáo dục đạo đức mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Cùng với giáo dục thể chất, văn hoá, giáo dục chuyên môn, nghiệp vụ, giáo dục đạo đức góp phần hoàn thiện các mặt, đức, trí, thể, mỹ cho sinh viên Việt Nam nói riêng, thanh niên Việt Nam nói chung - thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng nước nhà.

TỪ KHÓA: Đạo đức; giáo dục đạo đức; sinh viên; trường đại học, cao đẳng.

→ Nhận bài 20/8/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 09/9/2020 → Duyệt đăng 10/5/2021.

1. Đặt vấn đề

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn đánh giá cao vai trò của thanh niên (trong đó có sinh viên (SV), học sinh) và xác định: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Vì thế, bên cạnh việc coi trọng giáo dục (GD) chuyên môn, việc GD, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cho SV theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm xây dựng đội ngũ trí thức tương lai vừa “hồng” vừa “chuyên”, kế tục các thế hệ cha anh trong sự nghiệp cách mạng mới là yêu cầu cơ bản lâu dài và cấp bách. Trong nội dung bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, Hồ Chí Minh đặt vấn đề bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng lên hàng đầu. Theo Người, để xứng đáng là lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng của cha anh thì phẩm chất hàng đầu cần có ở thanh niên là đạo đức cách mạng, có đạo đức cách mạng mới làm tấm gương sáng lọi cuốn quần chúng nhân dân. Trong bản “Di chúc”, Hồ Chí Minh lưu ý: Đảng cần phải chăm lo GD đạo đức cách mạng cho thanh niên, đào tạo họ thành những lớp người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên. Lời di huấn của Người đã trở thành tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Vì vậy, Đảng ta luôn coi công tác thanh niên và vấn đề GD đạo đức cho thanh niên là vấn đề sống còn của dân tộc, nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giáo dục đạo đức

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội, bao gồm những quy tắc, những chuẩn mực có đánh giá cách ứng xử của con người với nhau và quan hệ với xã hội, được thực hiện bởi niềm tin cá nhân vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, bởi truyền thống và thông qua dư luận xã hội. Các quan hệ đạo đức trong

xã hội được điều chỉnh bởi phong tục, tập quán, dư luận xã hội. Đạo đức không được ghi thành những điều luật cụ thể nhưng nó lại có một sức mạnh to lớn trong điều chỉnh hành vi của con người, cổ vũ những việc làm tốt đẹp, những việc làm thiện, phê phán, lên án những việc làm xấu, những việc làm ác.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, GD đạo đức là hoạt động của các cá nhân và các thiết chế xã hội nhằm hình thành những phẩm chất đạo đức ổn định, những nhu cầu, niềm tin, tình cảm, thói quen trên cơ sở nhận thức lí tưởng đạo đức và những nguyên tắc đạo đức xã hội.

Bản chất của GD đạo đức là chuỗi tác động có định hướng của chủ thể GD và yếu tố tự GD của SV, giúp SV chuyển những chuẩn mực, quy tắc, nguyên tắc đạo đức... từ bên ngoài xã hội vào bên trong thành cái của riêng mình mà mục tiêu cuối cùng là hành vi đạo đức phù hợp với những yêu cầu của các chuẩn mực xã hội. GD đạo đức không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ những khái niệm, những tri thức đạo đức mà quan trọng hơn hết là kết quả GD phải được thể hiện qua tình cảm, niềm tin, hành động thực tế của SV.

Như vậy, chúng ta có thể hiểu, GD đạo đức là quá trình chuyển những tri thức, chuẩn mực đạo đức từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của bản thân thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được GD.

2.2. Vai trò của giáo dục đạo đức cho sinh viên

Hiện nay, tác động của toàn cầu hoá, sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 và nền kinh tế thị trường... đã làm cho kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước phát triển, đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên rõ rệt, Việt Nam ngày càng khẳng định được vị thế trên trường quốc tế. Song bên cạnh đó, tận dụng những yếu tố mặt trái của CMCN 4.0 đã tác động đến nhiều lực lượng xã hội,

trong đó có thanh niên (SV). SV đóng vai trò quan trọng đối với chiến lược phát triển con người toàn diện nhằm phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính vì vậy, việc GD đạo đức đối với sự hình thành và phát triển nhân cách cho SV có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, hiện nay, xã hội ngày càng phát triển, thế giới đang hòa mình trước tác động toàn cầu hoá, vào cuộc CMCN 4.0, việc GD đạo đức sẽ tạo động lực thúc SV hăng hái quyết tâm nghiên cứu học tập, tiếp thu tri thức khoa học để nâng cao trình độ nhận thức, cổ vũ, động viên SV tự ý thức, tự rèn luyện, hình thành niềm tin, hình thành thế giới quan khoa học cho mình. Công tác GD đạo đức sẽ góp phần giúp cho SV nhận rõ giá trị và ý nghĩa cuộc sống mang tính nhân văn.

Thứ hai, GD đạo đức góp phần tích cực trong quá trình xây dựng phẩm chất đạo đức cá nhân và xây dựng những phẩm chất ý chí, tính kỉ luật, cách ứng xử có văn hóa trong SV. Mặt trái của toàn cầu hoá, của cuộc CMCN 4.0 như vũ bão là một trong những nguyên nhân dẫn đến nguy cơ hình thành một thế hệ con người Việt Nam thụ động, ỷ lại, nảy sinh lối sống tha hóa, đề cao lợi ích cá nhân, tuyệt đối hóa đồng tiền... Chính GD đạo đức giúp SV hình thành quan niệm sống tích cực, rèn luyện, xây dựng những phẩm chất đạo đức cá nhân, những phẩm chất ý chí, tính kỉ luật, cách ứng xử nhân văn, tình người.

Thứ ba, thông qua GD đạo đức, các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc được SV tiếp nhận, kế thừa có chọn lọc. Các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc có vai trò quan trọng trong hình thành nhân cách SV, bên cạnh việc tiếp thu những giá trị hiện đại như: ý thức tổ chức, kỉ luật, tác phong công nghiệp, thái độ tôn trọng và tuân thủ pháp luật,... để xây dựng, bồi dưỡng nhân cách mới cho con người Việt Nam, trong đó có SV là rất cần thiết.

Thứ tư, GD đạo đức tạo động lực khuyến khích SV tự giác học tập, rèn luyện xây dựng nhân cách mới. Quá trình tự giác, tự rèn luyện của bản thân SV trước hết phải hình thành cho SV nhu cầu, niềm tin, ý nghĩa mục đích cuộc sống, động cơ phấn đấu, rèn luyện đúng đắn, làm cho mỗi người có ý thức làm chủ, ham học hỏi, cầu tiến bộ, vươn lên tự khẳng định mình,...

2.3. Những vấn đề đặt ra đối với giáo dục đạo đức cho sinh viên giai đoạn hiện nay

Nếu như trước đây, quốc tế hoá được chi phối và thúc đẩy bởi cuộc CMCN thì giờ đây, toàn cầu hoá là cuộc cách mạng khoa học - công nghệ với sự ra đời của một loạt ngành mới (công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, vật liệu mới...) đã tác động mạnh mẽ đến các lĩnh vực khác. Trong quá trình toàn cầu hoá, mỗi quốc gia, dân tộc chỉ có thể tồn tại và phát triển khi hoà mình

trong cộng đồng thế giới, trở thành một mắt xích trong sợi dây chuyền của nền kinh tế thế giới. Bên cạnh đó, cuộc CMCN 4.0 đã và đang tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có ảnh hưởng đến đạo đức. Để phát huy được cơ hội và giảm thiểu tác động tiêu cực, các quốc gia cần đánh giá tác động của cuộc cách mạng này một cách toàn diện, trong đó có tác động đến đạo đức. SV Việt Nam với những đặc điểm trẻ tuổi, có trình độ và năng lực sáng tạo, khả năng tiếp nhận cái mới nhanh và linh hoạt, thích nghi kịp thời với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại, nên toàn cầu hoá, CMCN 4.0 đã tác động không nhỏ tới đối tượng này. Nhìn chung, sự tác động này mang tính hai mặt: tích cực và tiêu cực.

2.3.1. Những mặt tích cực

Thứ nhất, một trong những tác động tích cực nổi bật nhất của thời kì mới cùng với ý thức đề cao tính cá nhân là việc soi chiếu các giá trị đạo đức dưới góc độ cá nhân, phẩm chất cá nhân. Quan điểm đạo đức xuất phát từ thước đo cá nhân này là một sức mạnh lớn trong quá trình lí khai với những quan điểm đạo đức truyền thống không còn phù hợp trong thời kì mới. Tự ý thức cá nhân, ít chịu ảnh hưởng bởi dư luận như trước đã tạo điều kiện phát huy sức sáng tạo cá nhân, làm cho cá nhân chủ động và nhanh chóng tiếp cận với những cái mới trong khoa học, kĩ thuật và công nghệ, chịu khó học hỏi kiến thức phục vụ cho nghề nghiệp và công việc. Chính xu hướng toàn cầu hoá, ảnh hưởng CMCN 4.0 là chất xúc tác, là đòn bẩy và cũng là yêu cầu của việc rời bỏ triệt để những mảnh quá khứ đã lỗi thời một cách nhẹ nhàng. Làm được điều đó một cách rõ ràng nhất, không ai khác ngoài SV - đối tượng trẻ có tri thức lớn lên trong môi trường mới, có điều kiện rời bỏ quá khứ một cách ít luyến tiếc hơn cả. Đây là đối tượng mà sự liên hệ với truyền thống chưa thật sự sâu đậm nên dễ dàng để những giá trị truyền thống lỗi thời lại đằng sau để tiếp thu cái mới, chấp nhận những giá trị mới trong một môi trường năng động liên tục.

Thứ hai, tác động tích cực của thời kì mới đối với đạo đức SV là tạo ra sự đồng nhất tương đối giữa quan niệm đạo đức và quy tắc ứng xử của một cộng đồng (ở đây là SV Việt Nam) với các quan niệm đạo đức và quy tắc ứng xử chung mang tính quốc tế. Như đã phân tích ở trên, với đặc điểm cơ bản là trẻ, có tri thức và dễ tiếp thu cái mới, lại được trang bị ngoại ngữ, tin học với sự hỗ trợ của các phương tiện thông tin hiện đại và việc mở rộng, đa dạng hóa tiến trình giao lưu quốc tế, SV ngày nay đã hoà kịp vào dòng chảy mới trong quá trình hội nhập. Điều đó tạo ra sự xích lại gần nhau các giá trị đạo đức trong một tinh thần cảm thông và cởi mở. Có thể thấy những biểu hiện này trong các quan niệm đạo đức có liên quan đến các lĩnh vực đặc trưng của tuổi trẻ

như tình bạn, tình yêu... Các quan niệm đạo đức của SV Việt Nam, bên cạnh cái riêng của mình, đang xuất hiện những cái chung hoà nhập cùng thế giới, mở ra những cơ hội giao lưu, học hỏi. Có thể dự đoán về một xu hướng đạo đức được quốc tế hoá, vừa trên cơ sở thống nhất những quy tắc đạo đức chung của con người, vừa giữ được truyền thống tốt đẹp của dân tộc nói chung, đạo đức SV Việt Nam nói riêng.

Thứ ba, những quan niệm về tốt, xấu, công bằng, bình đẳng... cũng đang có sự dịch chuyển nhất định. Những dịch chuyển này đã giải phóng về mặt tư tưởng, quan niệm trước những giá trị đạo đức lỗi thời, hướng SV đến sự chuẩn bị cho những hành động có tính hiệu quả sau này khi gia nhập vào thị trường nhân lực. Những quy tắc ứng xử của SV vì thế cũng biến đổi, các nguyên tắc thiết thực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu mới của thời đại công nghiệp được họ hướng tới. Những rào cản đạo đức nào không còn phù hợp trong việc điều chỉnh hành vi sẽ bị vượt qua, thể hiện khá rõ nét ở SV.

2.3.2. Những tác động tiêu cực

Thứ nhất, tác động tiêu cực rõ nét nhất là biểu hiện thực dụng trong quan niệm đạo đức và hành vi ứng xử ở một bộ phận không nhỏ SV hôm nay. Trào lưu dân chủ hoá, làn sóng công nghệ thông tin và việc nâng cao dân trí đã làm ý thức cá nhân được tăng lên, đặc biệt trong những người trẻ có học vấn là SV. Họ ý thức cao về bản thân mình và muốn thể hiện vai trò cá nhân. Tuy nhiên, cái cá nhân nhiều khi lấn át cái cộng đồng, họ coi lợi ích cá nhân quan trọng hơn tất cả. Một SV kinh tế trong một phòng vẫn sẵn lòng cho rằng, kinh doanh là hoạt động đem lại lợi nhuận cho mình bằng bất cứ giá nào và không cần đếm xỉa đến vấn đề đạo đức.

Thứ hai, hiện nay đang hình thành một thái độ bàng quan đối với những người xung quanh, cho dù các phong trào tình nguyện gần đây được phát động khá rầm rộ trong SV nhằm GD và tuyên truyền tinh thần vì cộng đồng. Sự hi sinh và quan tâm đến người khác ở họ thấp đi và nếu có thì thường được đánh giá dưới góc độ kinh tế thực dụng hơn là tình cảm và sự chia sẻ. Hi sinh và quan tâm đến người khác không gì ngoài vấn đề là việc làm đó sẽ đưa lại lợi ích gì cho chính mình.

Thứ ba, cùng với sự du nhập lối sống và sản phẩm công nghệ hiện đại từ các nước phát triển đã dần dần làm không ít SV xa rời các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp vốn vẫn đang phù hợp với thời kì hiện đại. Hình thành tư tưởng hưởng thụ, ăn chơi, đua đòi, chịu tác động của tệ nạn xã hội, dễ bị dao động về mặt định hướng đạo đức và lối sống trong bối cảnh một nền kinh tế, xã hội mở cửa. Các quan niệm đạo đức trong một bộ phận SV đang bị lệch chuẩn, đặc biệt có quan niệm cho rằng, đạo đức và lợi ích cá nhân là hoàn toàn đồng nhất trong mọi lúc, ở mọi nơi.

Thứ tư, với sự phát triển của thông tin, sự hỗ trợ của công nghệ cao đang làm giảm giá thành và tăng tốc độ đường truyền, đã làm internet trở nên phổ biến, nhiều bạn trẻ lên mạng sử dụng tiện ích *chat* như một thú tiêu khiển hơn là phương tiện liên lạc. Sự dối lừa trên mạng được coi là một trò chơi. Nếu như nó chỉ dừng lại ở đó thì không có gì nghiêm trọng nhưng cái đáng lưu tâm là ở chỗ, từ trò chơi - một lĩnh vực cụ thể, nó dần ảnh hưởng sang quan niệm về đạo đức nói chung và ảnh hưởng đến cả các lĩnh vực khác. Gần đây, tác động tiêu cực của môi trường ảo đã hiện thực hoá qua một số vụ xung đột trong các *chat* ngoài đời. Đối với SV hiện nay, một bộ phận không nhỏ cho rằng, việc sao chép tài liệu, ăn cắp ý tưởng trong quá trình làm bài thi, viết tiểu luận và khoá luận là một hành vi phi đạo đức. Hiện tượng mua bằng, không còn là chuyện hiếm thấy. Điều đáng lo ngại là nhiều SV bộc lộ thái độ coi đó là chuyện bình thường, không liên quan đến đạo đức. Trong khi đó, ở các nước phát triển, lừa dối là hành vi bị lên án rất mạnh trong môi trường học đường.

Thứ năm, sự lạnh lùng trong các mối quan hệ tình cảm - vốn rất được đề cao trong đạo đức của người phương Đông đang ngày càng lan rộng trong SV. Nó như một tuyên ngôn cho lối sống lạnh lùng, vô cảm, thiếu hụt những đam mê và khát vọng vốn là tài sản quý báu của tuổi trẻ. Bên cạnh đó, trong nhiều SV, xuất hiện thái độ đòi hỏi hơn là sự hi sinh, ước muốn hưởng thụ nhiều hơn đóng góp, ít chú ý đến nghĩa vụ và trách nhiệm công dân...

2.4. Nội dung giáo dục đạo đức cho sinh viên giai đoạn hiện nay

2.4.1. Giáo dục cho sinh viên sống có lí tưởng cách mạng, có hoài bão, nghị lực và có ý chí tiến thủ

Trong cuộc sống của mình, con người không thể sống mà không có lí tưởng. Lí tưởng là mục tiêu để con người phấn đấu và hành động nhằm đạt tới mục đích mà mình hướng tới. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, GD lí tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ trước hết là GD nhận thức để giác ngộ lí tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhận thức rõ tầm quan trọng trong công tác GD lí tưởng cách mạng cho thanh niên, SV, trước lúc đi xa. Hồ Chí Minh đã tiếp tục khẳng định những phẩm chất tốt đẹp cũng như vị trí, vai trò của SV đối với sự trường tồn và phát triển của dân tộc. Vì vậy, Người không quên căn dặn Đảng ta, cần phải chăm lo GD đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ trở thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng", vừa "chuyên". GD lí tưởng cách mạng cho SV là sự nghiệp chung của gia đình, nhà trường và toàn xã hội, nhất là vai trò của các tổ chức thanh niên. Do đó, Người nhắc nhở, trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên phải liên hệ chặt chẽ trong việc GD thanh niên. Việc huy động

nhà trường, đoàn thể cùng có trách nhiệm tham gia vào công tác GD thanh niên nhằm xây dựng nên môi trường GD lành mạnh làm cho mọi người, mọi tổ chức đoàn thể tự giác tham gia vào sự nghiệp “trồng người”. Do đó, sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, xã hội để GD lí tưởng cách mạng cho SV là một yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

2.4.2. Giáo dục cho sinh viên tình bạn, tình yêu trong sáng, đúng mực

Ở SV, do đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, tình bạn, tình yêu trở thành vấn đề thu hút sự quan tâm đặc biệt và là vấn đề khá nhạy cảm, tế nhị. Chính trong quá trình học tập, sinh hoạt, giao tiếp hàng ngày sẽ nảy sinh tình bạn, tình yêu. Vấn đề là làm thế nào để SV nhận thức về một tình bạn, tình yêu đẹp và đúng đắn. Nhận thức được đó thì sẽ tác động rất lớn đến suy nghĩ và nó sẽ chi phối hành động của SV hiện nay. Đối với SV, tình bạn chân chính và tình yêu trong sáng là biểu hiện của lối sống khiêm nhường, bao dung, nhân ái, thủy chung, là sự yêu thương, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau một cách vô tư, không vụ lợi, không toan tính từ những ích kỉ của cuộc sống đời thường.

Trong quá trình học tập, những người bạn chân chính thường biết động viên, chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ bạn bè khi gặp khó khăn trong học tập, thật tâm khuyên bảo và giúp nhau khi bạn mắc phải lỗi lầm, khuyết điểm, khi bạn đạt được thành công thì chúc mừng, khích lệ. Nếu làm được những điều đó thì tình bạn sẽ ngày càng trở nên keo sơn và thân thiết. Bên cạnh tình bạn, đối với lứa tuổi này, tình yêu cũng là một tình cảm tự nhiên, rung động của tuổi trẻ. Một tình yêu trong sáng, thủy chung sẽ là nguồn động viên to lớn, đem lại động lực cho con người vượt qua mọi khó khăn, thử thách và trở ngại trong cuộc sống.

2.4.3. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên đáp yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

Đạo đức nghề nghiệp là một bộ phận của đạo đức xã hội, là đạo đức cụ thể trong đạo đức chung của xã hội. Đạo đức nghề nghiệp là những yêu cầu đạo đức đặc biệt có liên quan đến việc tiến hành một hoạt động nghề nghiệp nào đó, là tổng hợp của các quy tắc, nguyên tắc chuẩn mực của một lĩnh vực nghề nghiệp trong đời sống. Nhờ đó, mọi thành viên của lĩnh vực nghề nghiệp tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích và sự tiến bộ của nó trong mối quan hệ giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể và với xã hội.

Mục tiêu của GD đạo đức nghề nghiệp là việc đào tạo người lao động có lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỉ luật, tác phong công nghiệp đáp ứng yêu cầu thời kì hội nhập quốc tế. GD đạo đức nghề nghiệp cho SV cần chú

ý những nội dung cơ bản sau:

Một là, GD lòng yêu nghề, lí tưởng nghề nghiệp. Đây là một việc làm hết sức quan trọng của nhà trường nhằm giúp SV yêu thích công việc, có ý chí, nghị lực và quyết tâm vượt qua những khó khăn thử thách của nghề nghiệp. Lòng yêu nghề gắn liền với tình cảm nghĩa vụ và ý thức trách nhiệm của SV trước nghề nghiệp của mình. Từ tình yêu nghề giúp người lao động say mê nghề nghiệp, tâm huyết với nghề, tận tâm với công việc, có lối sống trung thực, giản dị, lành mạnh, minh bạch trong mọi tình huống...

Hai là, GD tinh thần trách nhiệm cao trong công việc. GD được tinh thần trách nhiệm tạo tâm lí vững chắc cho SV trước khi ra trường, trước khi nhận công tác ở những vùng khó khăn sẽ có thêm nghị lực để hoàn thành công việc được giao.

Ba là, GD sự tôn trọng, nhân cách con người. Tôn trọng nhân cách con người thể hiện trước hết ở sự tin yêu, tôn trọng đồng nghiệp. Biểu hiện ở chỗ chú ý lắng nghe, sẵn sàng chia sẻ, quan tâm đến nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của bạn bè, đồng nghiệp và những người xung quanh.

Bốn là, GD cho SV thói quen sống có kỉ luật, trật tự, luôn tuân theo nội quy, quy chế của nhà trường, kỉ cương của gia đình và pháp luật.

Năm là, chú trọng GD tác phong công nghiệp cho SV. Để có được tác phong công nghiệp trong học tập và lao động thì ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, mỗi SV cần có thói quen kỉ luật, biết quý trọng thời gian, thói quen này hình thành nên một con người có phong cách nhạy bén, trách nhiệm với bản thân và công việc.

2.4.4. Giáo dục cho sinh viên tinh thần đoàn kết, tinh thần tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân

Đoàn kết là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc trong suốt mọi thời kì cách mạng, trở thành sức mạnh nội sinh, là động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định đảm bảo thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Ngày nay, đất nước đổi mới phát triển SV mong muốn được sống hạnh phúc phải xác định rõ ngoài những kiến thức chuyên môn được đào tạo, cần trau dồi đạo đức, lối sống của chính bản thân góp phần cho đất nước giàu mạnh, tăng cường tinh thần đoàn kết dân tộc.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay, rất cần đến thế hệ SV vừa có đức, có tài, có sức khỏe, tư duy năng động... đặc biệt, phải có ý thức cộng đồng, tinh thần đoàn kết tạo sức mạnh đưa đất nước phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng. Vì vậy, trong GD đạo đức cho SV, cần phải GD tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng trong mọi hoạt động. SV cần phải biết gắn lợi của mình trong quyền lợi chung của tập thể, của cả dân tộc để bảo vệ Tổ quốc.

2.5. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho sinh viên giai đoạn hiện nay

Trước xu hướng toàn cầu hoá, CMCN 4.0 bùng nổ và thâm nhập vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, có thể thấy rõ những thành tựu từ cuộc cách mạng này có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động GD, đào tạo nói chung, GD đạo đức cho SV tại các trường đại học, cao đẳng nói riêng là rất cần thiết. Vì vậy, giai đoạn hiện nay các trường đại học, cao đẳng cần:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho giảng viên và SV về vị trí của GD đạo đức ở trường đại học

Tiếp tục tổ chức cho SV học tập các môn khoa học cơ bản, cơ sở để nâng cao nhận thức chung, trong đó chú trọng GD giá trị đạo đức cho SV như: GD truyền thống của trường, của các đơn vị, các ngày lễ lớn của dân tộc, của ngành, tọa đàm thảo luận với những giảng viên lâu năm, có nhiều thành tích đóng góp cho trường. Tích cực tổ chức cho SV học tập chính trị, nội quy, quy chế của trường, nhất là đối tượng SV năm thứ nhất mới vào trường. Nâng cao việc GD đạo đức nghề nghiệp cho SV thông qua các hoạt động ngoại khoá, sinh hoạt câu lạc bộ, giao lưu tạo cơ hội cho SV có nhận thức đúng đắn trong việc rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho bản thân. Trong giảng dạy bất kì môn học nào cũng phải đảm bảo tính tư tưởng khi truyền thụ tri thức. Do đó, đòi hỏi người giảng viên khi soạn giáo án lên lớp phải đặt vấn đề đó một cách cụ thể, nghiêm túc.

Thứ hai, đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và hoạt động của Đoàn Thanh niên trong việc GD đạo đức cho SV

Phát huy tốt vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên, coi tổ chức Đoàn là lực lượng quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, rèn luyện hành vi đạo đức cho đoàn viên, SV. Để tổ chức Đoàn trở thành lực lượng tích cực trong GD đạo đức cho SV, nhà trường nhất là Đảng uỷ, Ban giám hiệu nhà trường cần có sự chỉ đạo sát sao, cụ thể gắn hoạt động Đoàn vào mục tiêu đào tạo của nhà trường, nhất là mục tiêu GD đạo đức mới. Đồng thời, tạo điều kiện hỗ trợ cho hoạt động của Đoàn về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động cũng như cố vấn cho họ về kế hoạch, cách thức tiến hành hoạt động.

Thứ ba, phát huy vai trò của giảng viên chủ nhiệm trong thực hiện mục tiêu GD đạo đức cho SV

Để thực hiện tốt chức năng GD SV, trước tiên giảng viên chủ nhiệm cần xây dựng tập thể lớp thành tập thể tự quản tốt, đoàn kết nhất trí, điều khiển hành vi của các cá nhân thông qua dư luận tập thể. Có như vậy tập thể mới kích thích, khuyến khích những hành vi thói quen đạo đức phù hợp với chuẩn mực xã hội. Qua đó, từng thành viên trong tập thể có cơ hội tu dưỡng các phẩm chất tốt đẹp như: Tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần đoàn kết thân ái, tinh thần hợp tác giúp đỡ, tính trung thực... Thực hiện chức năng cầu nối, giáo

viên chủ nhiệm là người có nhiệm vụ tổ chức, phối hợp các lực lượng GD trong nhà trường, ở gia đình và ngoài xã hội để thống nhất quá trình tác động GD theo một chương trình hành động chung. Trước hết, giảng viên chủ nhiệm cần liên kết, phối hợp với lãnh đạo trường, lãnh đạo các đơn vị, phối hợp với các giảng viên, phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên.

Thứ tư, xây dựng môi trường nhà trường thành môi trường GD lành mạnh nhằm nâng cao chất lượng GD đạo đức cho SV

Môi trường là điều kiện để hoàn thành và phát triển đạo đức nghề nghiệp. Môi trường ở đây là môi trường vật chất, môi trường tâm lí xã hội, và môi trường sư phạm ở nhà trường. Môi trường có tác động lớn đến quá trình rèn luyện đạo đức, đóng vai trò quan trọng tới việc GD đạo đức nghề nghiệp.

Bằng các hoạt động thiết thực như tổ chức học nhóm, đôi bạn học tập, các phong trào của Đoàn, lớp được tiến hành thường xuyên dưới sự kiểm tra giám sát của giảng viên chủ nhiệm. Với SV có những biểu hiện yếu kém, cần phải thường xuyên gần gũi, thuyết phục cảm hoá, kết hợp GD cá biệt để động viên. Tích cực đưa những SV này tham gia vào các hoạt động xã hội, chú ý biểu dương kịp thời khi có thành tích. Tổ chức cho SV học tập, giao lưu với môi trường bên ngoài như hoạt động kết nghĩa với các đơn vị công an địa phương, với các trường học đóng trên địa bàn. Bên cạnh đó, xây dựng môi trường văn hoá trong nhà trường bằng các hoạt động mang tính GD, sinh hoạt chính trị, nói chuyện thời sự, hội diễn, các cuộc thi đua.

Thứ năm, thông qua việc thực hiện nội quy, quy chế sinh hoạt học tập trong nhà trường để rèn luyện hành vi đạo đức cho SV

Trước hết, cần làm cho SV hiểu sự cần thiết của các nội quy, quy chế đối với việc rèn luyện của mỗi cá nhân để từ đó họ thực hiện tự giác. Nội quy, quy chế là công cụ điều khiển sự vận hành của nhà trường, mà trước hết là cho mỗi cá nhân. Nội quy, quy chế phải thực sự phục vụ cho mục đích học tập, sinh hoạt, phát triển những phẩm chất tốt đẹp, và cũng phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu.

Phát động phong trào thi đua giữa các lớp, các khóa học, các phòng ở về việc thực hiện nội quy, quy chế về một số mặt hoạt động: Lên lớp đúng giờ, lao động đúng giờ, giữ vệ sinh môi trường kí túc xá... Phòng Quản lí học viên có trách nhiệm thường xuyên đôn đốc SV thực hiện nội quy phòng ở, đảm bảo chỗ ở của cá nhân gọn gàng, ngăn nắp, tiện lợi, sạch đẹp, đúng điều lệnh. Thường xuyên nêu gương người tốt, việc tốt trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các bản tin phát thanh của trường. Xây dựng nội quy để SV thực hiện bao gồm nội quy trong phòng ở, phòng ăn, thư viện... xây dựng hệ thống bản tin để SV có thể theo dõi những

qui định của nhà trường, của kí túc xá, hoặc các đoàn thể.

Thứ sáu, coi trọng sự tu dưỡng của bản thân

Cần phải chú trọng sự tự giác tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người thông qua hoạt động thực tiễn. Các tổ chức đảng, các đoàn - hội phải tạo điều kiện để cho SV thấy rõ cái hay, cái tốt, cái thiện cũng như cái chưa tốt, cái xấu, cái ác của mình để khắc phục. Đó là phải giúp cho, SV sống có lí tưởng, thấy rõ được mục đích, ý nghĩa cao đẹp của cuộc sống, từ đó đem tài năng, trí tuệ của mình để phục vụ cho bản thân và cho xã hội. Khi đã hình thành lí tưởng sống tốt đẹp, SV, học sinh sẽ biết điểm mạnh, điểm yếu của bản thân để phát huy và hạn chế khắc phục. Sống có lí tưởng cao đẹp, SV cũng sẽ tự nâng mình lên tới tầm cao của thời đại. Đồng thời, chú trọng bồi dưỡng tình cảm yêu thương con người, phải luôn xác định đây là một trong những chuẩn mực đạo đức cao đẹp của người cách mạng, của con người có nhân cách tốt, có đạo đức.

3. Kết luận

Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò, vị trí, khả năng của thanh niên đối với sự nghiệp cách mạng nước nhà. Người cho rằng, thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh

một phần lớn là do thanh niên. Vì thế, trước lúc đi xa, Người không quên căn dặn Đảng ta phải luôn chú trọng công tác GD, bồi dưỡng cho thế hệ trẻ về mọi mặt, coi đó là việc làm thường xuyên và cần thiết. Hiện nay, SV Việt Nam đã và đang tích cực tham gia đóng góp công sức vào sự nghiệp đổi mới hướng tới thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ công bằng, văn minh”. Tuy nhiên, SV cũng là những người trẻ tuổi còn thiếu kinh nghiệm sống và bản lĩnh hiểu biết về chính trị nên dễ bị các thế lực xấu lôi kéo, dụ dỗ, kích động dẫn đến mất định hướng chính trị và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, thông qua việc GD những giá trị đạo đức truyền thống, qua đó góp phần giữ gìn và phát huy những giá trị tốt đẹp trong xã hội hiện đại, giúp SV ngày càng nêu cao tinh thần tự tôn dân tộc. GD đạo đức có tác dụng làm thức tỉnh trong SV những tình cảm đạo đức, đó là sự quan tâm, chia sẻ, sống có trách nhiệm, biết quan tâm đến lợi ích của tập thể, của xã hội, luôn đấu tranh với cái xấu, cái vô đạo đức... Những tình cảm đạo đức được hình thành, bồi dưỡng và củng cố thông qua GD và rèn luyện sẽ là nguồn động viên tinh thần, có tính chất định hướng cho SV vươn tới những giá trị tốt đẹp chân - thiện - mỹ trong cuộc sống hiện tại và tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Thanh Hà, (2014), *Giá trị đạo đức truyền thống dân tộc với việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [2] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Khoa Triết học, (2004), *Giáo trình Đạo đức học*, NXB Lí luận Chính trị, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh, (2000,) *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.112-113.
- [4] Mai Văn Bình (chủ biên) - Lê Thanh Hà - Nguyễn Thị Thanh Mai - Lưu Thu Thủy, (2014), *Giáo dục công dân 10*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Lê Văn Hồng (chủ biên) - Lê Ngọc Lan - Nguyễn Văn Thăng, (1998), *Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

ETHICAL EDUCATION FOR STUDENTS IN UNIVERSITIES AND COLLEGES TODAY

Nguyen Thi Lan Anh

Vietnam Youth Academy
No.03, Chua Lang, Dong Da, Hanoi, Vietnam
Email: nguyentananh248@gmail.com

ABSTRACT: Vietnamese students are now regarded as the country's high quality human resources. The current care of new ethical education for Vietnamese students is very important in developing high quality human resources for the cause of industrialization and modernization of the country. Along with physical education, cultural education, and professional education, ethical education contributes to perfecting the face, virtue, intellect, physicality, and beauty for Vietnamese students in particular, and Vietnamese youth - the next generation of the country's revolutionary career in general.

KEYWORDS: Ethics; ethical education; students; university; college.